

V. PHẨM NIỆM TRỤ

Bấy giờ, Tỏi Thắng từ tòa đứng dậy che áo bên vai trái, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có năng lực biết rõ đường chánh, đường tà như vậy thì tâm ấy nương tựa vào đâu?

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm luôn chơn chánh không có mê loạn. Vì sao? Vì Bồ-tát tu tập viên mãn niệm trụ về thân, thọ, tâm, pháp. Hễ có đi vào thành ấp, xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham đắm, nhiệm trước. Giống như Thế Tôn đã dạy trong giới kinh: Người khéo chánh niệm thì xa lìa các phiền não.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về thân như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này dùng trí như thật xa lìa pháp ác bất thiện tương ưng với thân. Quán sát thân này từ đầu đến chân chỉ có các thứ bất tịnh tội lỗi, vô ngã, vô lạc, vô thường, bại hoại, tanh hôi, thú uế, gân mạch dính liền, gớm ghiếc như vậy ai mà thèm nhìn. Quán thân như vậy rồi thì tham dục, chấp thân ngã kiến, trong thân không còn nhớ đó có năng lực thuận theo pháp lành.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo tu niệm trụ về thọ như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Các thọ đều khổ nhưng vì hữu tình điên đảo lầm tưởng cho là vui. Phạm phu ngu si cho khổ là vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ, vì muốn đoạn diệt khổ nên cần phải tu tinh tấn và khuyến khích người khác nên tu pháp này. Quán như vậy rồi thường trụ niệm thọ, không tùy thuận hoạt động của thọ mà phải tu hành đoạn dứt thọ và cũng dạy cho người như vậy.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về tâm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Tâm vô thường, người ngu bảo là thường trụ, khổ bảo vui, vô ngã bảo ngã, bất tịnh bảo tịnh. Tâm này không ngừng thay đổi mau chóng là căn bản của thù miên, là cửa ngõ của cảnh giới ác, là nhân duyên của

phiền não hoại diệt cõi thiện. Tâm này thường sanh tham, sân, si khó tin tưởng. Tâm dẫn đầu các pháp. Nếu biết rõ tâm thì rõ các pháp. Các pháp thế gian đều do tâm tạo. Tâm không thấy được tội lỗi, hoặc thiện, hoặc ác đều từ tâm khởi lên. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay chẳng dừng, như gió, như quang năng, như nước chảy mạnh, như lửa bùng cháy. Quán tâm như vậy rồi thì niệm không động khiến tâm tùy theo ta mà không tùy hành. Nếu điều phục tâm tức điều phục các pháp.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo niệm trụ về pháp như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này biết như thật thế gian có các pháp ác bất thiện đó là tham, sân, si và các phiền não. Cần phải tu các pháp để đối trị như tu pháp đối trị tham, sân, si và các pháp khác để đối trị phiền não. Biết như vậy rồi chẳng hành pháp kia và làm cho người xa lìa.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối cảnh khởi niệm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này nếu gặp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liền nghĩ: Đối với pháp không chân thật này mà lại sanh tham ái ư? Đây chỉ là sự đắm trước của phàm phu ngu si, ấy là bất thiện.

Như Thế Tôn dạy: Ái thì sanh đắm trước, đắm trước thì sanh mê lầm, do đó không biết pháp thiện, pháp ác. Vì vậy đọa vào cảnh giới ác. Bồ-tát không như vậy nên không rơi rớt, không đắm trước cảnh giới và khiến cho người khác cũng vậy.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm A-lan-nhã. Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ: A-lan-nhã là chỗ không ồn ào, không người ở, là trụ xứ tịch tĩnh. Trời, rồng, Dược-xoa, có Tha tâm trí đều biết tâm, tâm sở pháp của ta. Ở đây ta không nên khởi tâm tà vạy. Do suy nghĩ vậy nên được xả ly, đối pháp chánh niệm cần tu hành.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: Thành ấp tụ lạc là nơi ồn ào chẳng phải chỗ đi lại của người xuất gia, vậy không nên đến. Đó là quán rượu, mãi dâm, vương cung, đánh bạc, ca múa, các chỗ như vậy cần phải xa lìa.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe lợi dưỡng liền khởi chánh niệm thế này: Vì sanh phước cho người kia nên nhận tài vật này chứ chẳng phải do tham đắm để mà nhận, rồi keo kiệt lấy nuôi dưỡng vợ con, cũng không nói ta có tài vật như vậy mà đem giúp hết cho người nghèo cùng, không có tính toán và sở hữu của ta. Lại suy nghĩ: Người đều khen ta có danh tiếng bố

thí. Thế gian vô thường, mau chóng hoại diệt tại sao người trí đối với vô thường, không thật, không hằng, không chủ mà lại chấp ngã, ngã sở?

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, niệm đến những cấm giới mà Thế Tôn đã dạy, nghĩ: Chư Phật ba đời đều học giới này để thành Vô thượng Chánh giác, chúng đại Niết-bàn biết như vậy rồi tinh tấn tu học.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì giáo hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo phấn tảo, tâm thường trong sạch, tín lực vững chắc, thà bỏ thân mạng chứ không phạm giới; tâm xa lìa kiêu mạn dù mặc áo xấu đi vào thành khát thực nhưng không hổ thẹn, không lười biếng, siêng tu tinh tấn, việc làm chưa xong thì không bỏ dở giữa chừng, đối với y phục phấn tảo không bị lỗi lầm, đối với y phục cũ mục hư nát không khinh chê, chỉ giữ cái đức của mình, người ly dục mới mặc y phục này, được Như Lai khen ngợi vì ngăn chặn xan tham, cũng không khen mình mặc áo này, hay chê người không mặc; người thực hành như thế được chư thiên lễ kính, được Phật tán thán, Bồ-tát hộ trì, Bà-la-môn v.v... đều cung kính cúng dường.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường tu diệu hạnh thanh tịnh như thế.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với hạnh cao thượng cần gì mặc áo phấn tảo này?

Phật bảo:

- Nay Thiên vương! Các Đại Bồ-tát vì hộ thế gian nên mặc y phục phấn tảo này. Vì sao? Vì thế gian thấy mặc y phục này thì các điều ác đều dứt và sanh điều lành.

Nay Thiên vương! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát tu hạnh cao thượng có như Thế Tôn không?

Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hạnh cao thượng trăm ngàn, vạn, ức cho đến vô số cũng không sánh bằng Thế Tôn. Vì sao? Vì Phật là đấng Pháp vương đầy đủ trí nhất thiết nên không có một pháp nào mà không thể chiếu soi.

Nay Thiên vương! Ý ông nghĩ sao? Phật thị hiện khổ hạnh và tán thán công đức tu hạnh Đầu-đà với tất cả trời, rồng, Dược-xoa, nhơn phi nhơn v.v... để làm gì?

Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đức Phật thị hiện như thế là giáo hóa các hữu tình có thể độ được và nói pháp đối trị cho các Bồ-tát mới phát tâm v.v... chưa dứt được phiền não.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Bồ-tát tu hạnh cao thượng mặc y phục phẩn tảo cũng lại như vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho hữu tình.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thế gian nên chỉ giữ ba y. Vì sao? Vì tâm ít muốn biết đủ nên chẳng cầu nhiều. Vì không tìm cầu nên không chứa cát, không chứa cát nên không mất mát, không mất mát nên không buồn khổ, không buồn khổ nên xa lìa phiền não, lìa phiền não nên không còn đắm trước, không đắm trước thì các lậu tận diệt.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên cầm bát vào thành khát thực. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát luôn huân tập tâm đại bi, quán các hữu tình đa số nghèo khổ, vì muốn cho họ giàu vui nên nhận sự cúng dường. Khi vào thành áp oai nghi tề chỉnh, tâm ngay thẳng giữ gìn các căn, bước đi từ tốn xem trước chừng sáu khuỷu tay, chậm rãi mà đi, không nhìn ngó hai bên, theo thứ lớp khát thực như pháp không bỏ nhà nghèo, đúng lượng khát thực, không tham cầu nhiều, trong bát cơm ấy sót một phần bố thí cho kẻ nghèo, cúng dường phước điền. Vì sao? Vì tín thí khó tiêu và vì sanh phước.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ ăn một lần không hề thay đổi. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ một lần ngồi tòa Bồ-đề ma đến quấy nhiễu cũng không làm khuynh động, đối với định tuệ, trí xuất thế, pháp không, thật tề, chơn như, như lý thánh đạo, Nhất thiết chủng trí đều không thay đổi. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí từ một pháp mà đắc vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ ăn một lần.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình thị hiện khát thực.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường siêng tu học hạnh A-lan-nhã, nghĩa là tu phạm hạnh. Đối với các căn không phát sanh tội lỗi, ưa học hỏi, kham nhẫn tu chánh hạnh, xa lìa ngã và sự sợ hãi, không đắm trước thân, thường hành tịch tĩnh. Các Bồ-tát này thường ưa xuất gia ở trong chánh pháp,

giữ tam luân giới, biết rõ pháp tướng. Như Lai đã từng thuyết giới cho ba hạng người già, trẻ, trung niên đều được thấu hiểu, chẳng duyên ngoại cảnh, chuyên niệm tự tâm, chề pháp thế tục, khen pháp xuất gia, điều phục các căn, không chấp giữ cảnh giới ác. Ở nơi A-lan-nhã không ở nơi nạn xứ, chẳng xa chẳng gần xóm làng để tiện khát thực, nơi ấy có suối nước trong tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không có thú dữ, hang núi yên tĩnh, ít người. Cư trú những nơi thắng xứ như thế. Đối với pháp đã học đêm ngày ba thời chuyên cần đọc tụng, tiếng không cao, thấp. Tâm không duyên ngoại cảnh chỉ chuyên trì nhớ niệm. Bà-la-môn v.v... có đến chỗ ấy niềm nở, vui mừng thăm hỏi, mời ngồi. Quán biết căn tánh để thuyết pháp cho họ được hoan hỷ, tín thọ, vâng làm. Dùng đủ phương tiện khéo léo giúp họ xa lìa ngã tâm. Vì vô ngã nên ở nơi vắng vẻ không có sợ hãi, xa lìa sợ hãi nên vui hạnh tịch tĩnh. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như thế nên thị hiện tu hành ở nơi A-lan-nhã.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết các hành, suy nghĩ: Các thức ăn uống đều trong sạch thơm tho, nhưng do lửa thân tiếp xúc biến thành bất tịnh, hủy hoại hôi hám. Người ngu vô trí luyến ái thân này và đồ ăn uống. Nếu theo thánh trí như thật quán sát thì sanh tâm chán ghét không còn say đắm.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: Nhiều hành động sân giận thì sẽ gây nghiệp ác, ta phải lìa tâm sân để hướng đến chánh đạo, suy nghĩ chân thật chứ chẳng nói suông.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: Các pháp sanh do nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi. Vì sao đối với nhân duyên sanh pháp hư vọng này mà người trí lại tạo tội lỗi? Bồ-tát đoạn trừ những pháp chướng ngại điều thiện ở trong thân. Nếu chẳng dứt trừ những pháp chướng ngại điều thiện cho người khác thì tâm liền buông xả không nên phát sanh vô minh. Thế nào gọi là pháp chướng ngại điều thiện? Nghĩa là không cung kính Phật, Pháp, Tăng và giới thanh tịnh không kính đồng học, tự cao khinh thường những người lớn, nhỏ, già, trẻ, hướng đến năm dục, quay lưng với Niết-bàn và phát sanh ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, chấp không rồi khởi lên đoạn kiến, chấp có, rồi khởi lên thường kiến, xa lìa Thánh hiền, gần gũi phạm phu, nương người phá giới, thân gần bạn ác, xa lìa bạn lành, pháp thâm sâu nghe rồi sanh tâm hủy báng. Thân làm việc ác luật nghi, lời nói ác,

tâm nịnh hót, quanh co, bị phiền não che lấp, tham đắm lợi dưỡng, phát sanh đủ năm mạn:

- 1- Khinh mạn vì dòng họ cao quý.
- 2- Khinh mạn vì dòng họ giàu sang.
- 3- Khinh mạn vì hiểu biết hơn người.
- 4- Khinh mạn về đất nước.
- 5- Khinh mạn về đồ chúng.

Thấy việc ác liền giúp sức, gặp việc thiện lại tránh xa, khen ngợi sắc đẹp của đàn bà, con nít ngoại đạo, không ưa tu tập hạnh A-lan-nhã, không biết ăn uống đúng lúc, tuy có đọc tụng mà chẳng đúng thời, xa lìa sư trưởng, thấy việc thiện không tôn trọng, thấy việc ác không sợ hãi, như voi không có móc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng chế ngự được, ưa sân giận, không có từ tâm, thấy người khổ không thương, gặp người bệnh không thăm hỏi, gặp người chết không lo sợ, như sống trong đồng lửa mà không mong cầu ra khỏi, việc đáng làm không làm, việc không đáng làm thì làm, việc không đáng suy nghĩ thì suy nghĩ, việc đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, việc chẳng mong cầu thì cầu, không ra khỏi bảo đã ra khỏi, chẳng phải đường gọi là đường, chưa chứng đắc cho là chứng đắc, ưa huân tập việc đại ác, xa lìa điều thiện lớn, hủy báng Đại thừa và người hành Đại thừa, khen ngợi Tiểu thừa và người học Tiểu thừa, ưa nói lời thô ác, làm loạn, đấu tranh, tâm không từ bi làm cho người khác phải khiếp sợ, nói lời thô bỉ không có một chút chơn thật, say mê theo hý luận không thể bỏ được. Các việc như vậy gọi là pháp chướng ngại điều thiện.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập hạnh Không, diệt pháp hý luận, suy nghĩ: Cảnh giới sở quán đều Không, tâm năng quán cũng chẳng có, không có hai loại sai khác về năng quán, sở quán. Các pháp nhất tướng còn gọi vô tướng, suy nghĩ như thế thì không còn giữ tướng trong ngoài, không thấy thân tâm cũng không thấy pháp, liên tiếp tu tập chỉ quán theo thứ lớp. Quán như vậy gọi là như thật thấy pháp. Chỉ là nhất tâm bất loạn. Bồ-tát tu quán hạnh như thế rồi liền được tịnh giới. Vì giới thanh tịnh nên hạnh cũng thanh tịnh. Đây là quán hạnh thanh tịnh của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hộ trì pháp tạng vô thượng của Như Lai, nhận lãnh chánh pháp. Vì hộ pháp chứ không vì lợi dưỡng, vì để cho hạt giống Tam bảo không đoạn tuyệt chứ không phải vì sự cung kính. Vì muốn hộ trì

hạnh Đại thừa chứ không vì danh vọng, làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ nương tựa, cứu giúp cho người không được cứu giúp, giúp an lạc người không an lạc, làm cho người không có tuệ nhãn được tuệ nhãn, chỉ đạo Thanh văn cho người tu Tiểu thừa, chỉ đạo Độc giác cho người tu trung thừa, chỉ đạo Vô thượng cho người tu Đại thừa, vì trí Vô thượng nên nghe pháp như thế chứ không phải vì cầu thừa thấp kém.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết rõ hoàn toàn các pháp Tỳ-nại-da khác nhau. Đó là Tỳ-nại-da, hạnh Tỳ-nại-da, sự sâu xa Tỳ-nại-da, vi tế Tỳ-nại-da, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, giới bổn biệt giải thoát, Tỳ-nại-da Thanh văn, Tỳ-nại-da Bồ-tát. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp Tỳ-nại-da như thế đều thấy biết rõ.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết rõ tất cả oai nghi giới hạnh, khéo học hỏi thọ trì giới hạnh của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát. Đã tu giới hạnh rồi, nếu thấy oai nghi nào không đúng ý mọi người thì Bồ-tát từ bỏ ngay không đi lại nơi phi xứ. Sa-môn nào có oai nghi giới hạnh đầy đủ thanh tịnh thì gần gũi họ. Nếu Bà-la-môn học các hạnh khác thì bảo họ xa lìa, khuyến khích họ tu Tỳ-nại-da. Tu tập giới hạnh thanh tịnh như vậy nên diệt sạch tâm xảo trá, tật đố. Tự hành hạnh bố thí cũng khuyến người làm theo. Tán thán hạnh bố thí làm cho người học theo, thấy người bố thí sanh tâm tùy hỷ, không có ý niệm nên bố thí cho ta đừng bố thí cho ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: Đa số hữu tình đều bị nghèo thiếu, đói lạnh, khôn khổ, nguyện cho họ đời này được an vui, vì nghe chánh pháp nên đời sau an vui. Đời này ta phải siêng năng tu tập. Ta nguyện cùng hữu tình đều được giải thoát. Đây là Bồ-tát không có tâm tật đố, tâm luôn bình đẳng với các hữu tình. Nếu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã cho đến trí nhất thiết tướng, đều khắp vì tất cả hữu tình không có tâm phân biệt. Vì sao? Vì ý niệm pháp tu đồng với hữu tình cùng một cảnh giới mong sớm giải thoát, tự mình thoát ra khỏi lửa sanh tử thì nguyện cho hữu tình cũng được ra khỏi.

Này Thiên vương! Ví như trưởng giả có sáu người con nhỏ đại ông đều yêu thương không có phân biệt. Trưởng giả ở ngoài thấy nhà bị cháy. Ý ông nghĩ sao? Có thấy trưởng giả suy nghĩ thế này không: “Đối với sáu đứa con kia, ta cứu đứa nào trước, đứa nào sau?”

- Bạch Thế Tôn! Không có như vậy. Vì sao? Vì người cha luôn đem tâm bình đẳng đối với con cái.

- Thiên vương nên biết: Bồ-tát cũng vậy, vì những kẻ ngu si tham đắm trong sáu đường, đang ở trong nhà lửa sanh tử không biết đường ra, nên các Bồ-tát đem tâm bình đẳng dùng mọi phương tiện hướng dẫn họ đi ra, để được an ổn trong cõi tịch tịnh.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp cũng bình đẳng; vì hộ chánh pháp cúng dường Như Lai, dùng đầy đủ các thứ để cúng dường Như Lai, như thật tu hành để cúng dường Như Lai, làm lợi ích an lạc hữu tình để cúng dường Như Lai, giữ gìn thiện pháp của hữu tình để cúng dường Như Lai, tùy thuận giáo hóa, hướng dẫn hữu tình, hành Bồ-tát đạo, việc làm đi đôi với lời nói, tâm mong cầu Vô thượng giác không hề mỏi mệt, làm như thế mới gọi là cúng dường chư Phật, chẳng phải đem của cải mới gọi là cúng dường. Vì sao? Vì pháp là thân Phật. Nếu cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều đến từ chỗ tu hành như thật, vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình, vì hộ trì thiện pháp tùy thuận hữu tình. Nếu chẳng làm như vậy là trái với bốn nguyện, lười biếng giải đãi thì không thể thành tựu tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì chí hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Bồ-tát cũng chung với hữu tình. Nếu không có hữu tình thì Bồ-tát làm sao có thể đắc đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành chánh pháp cúng dường Như Lai gọi là chơn cúng dường. Cúng dường như thế để diệt tâm ngã mạn, xa lìa thế tục, cao bỏ râu tóc giống như người đã chết, không còn liên hệ đến cha mẹ, anh em, bà con nội ngoại. Tướng trạng và y phục đều khác người đời, dẹp tâm ngã mạn để ôm bình bát vào thành ấp, hoặc là bà con xóm làng, hoặc là đến những nhà nghèo cùng để xin ăn, nghĩ: Mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác. Nhờ họ cho ăn, ta mới sống, do đó trừ được tâm ngã mạn. Lại nghĩ: Ta nên hoan hỷ với tư tưởng của thầy bạn, vì xưa chưa được nghe pháp mà nay được nghe. Nếu thấy người kia sân hận, tranh cãi, nên phải nhẫn nhục, khiêm nhường tránh đi. Bồ-tát như thế là trừ được tâm ngã mạn.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sanh chánh tín bền chắc. Vì sao? Vì các công đức và năng lực thiện căn đời trước đã đầy đủ nhân lành, thành tựu chánh kiến, nội tâm thanh tịnh, không chạy theo cảnh bên ngoài, tâm hạnh kiên cố chánh trực, không theo ngoại đạo, không có dối trá, các căn thông lợi, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm được thanh tịnh, xa lìa

triền cái, xa bạn ác, gần bạn lành, học hỏi lời hay, tâm không giải đãi, nghe lời thuyết pháp biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tội Thắng bạch Phật:

- Cúi xin Đấng đại từ thương xót nói cho chúng con nghe về tướng đại oai thần công đức của Như Lai.

Phật bảo Tội Thắng:

- Nay Thiên vương! Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ. Ta sẽ nói một phần nhỏ về oai thần công đức của Phật.

Tội Thắng bạch Phật:

- Xin Thế Tôn nói cho.

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Đức đại từ của Như Lai vô biên, bao trùm hết hữu tình và cảnh giới hữu tình, cho đến mười phương tận hư không giới đều được bao trùm không thể so lường được. Đức đại bi của Như Lai hàng Thanh văn, Độc giác và các Bồ-tát đều không thể có được. Vì sao? Vì pháp bất cộng cho nên không có một hữu tình nào ở mười phương thế giới mà không được đức đại bi của Như Lai bao trùm. Pháp của Như Lai nói ra rốt ráo không cùng tận. Vì các loài hữu tình khắp mười phương trải qua vô lượng kiếp, đức Như Lai đã dùng vô lượng nhân duyên nói các pháp yếu cũng không cùng tận. Nếu hữu tình dùng ngôn từ cú nghĩa để hỏi, thì chỉ trong một khoảnh khắc tay đức Như Lai làm cho tất cả hữu tình đều phân biệt rõ ràng mà không ai có thể bắt bẻ được. Vì đức Như Lai đã đắc vô ngại tịnh lực ở cảnh giới thậm thâm không thể đo lường. Giả sử hữu tình ở các thế giới đều trụ thập địa Bồ-tát đến trăm ngàn kiếp, nhập vào Đẳng trì thù thắng cũng không thể đo lường cảnh định của Như Lai. Thân của Như Lai vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tùy thuận tâm mong thấy của hữu tình nên chỉ trong một niệm đức Như Lai có thể hiện vô lượng thân khác nhau. Thiên nhãn của Như Lai tối thắng thanh tịnh, đức Như Lai đều thấy rõ các hữu tình ở tất cả thế giới với sắc tướng sai khác và các loại vật không đồng nhau như xem trái xoài trong lòng bàn tay; những ai có thiên nhãn cũng không thể sánh kịp. Thiên nhĩ của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên đối với âm thanh khác nhau của tất cả hữu tình và tất cả âm thanh của các vật khác thì chỉ trong một niệm Như Lai đều nghe và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tha tâm trí của Như Lai thanh tịnh nên đối với mỗi mỗi suy nghĩ tạo nghiệp thọ quả khác nhau của hữu tình cũng chỉ một niệm, trong bốn oai nghi Phật đều biết rõ. Vì sao? Vì Phật thường ở trong định, không có tán loạn.

Thiên vương nên biết: Phật không thất niệm, tâm không tán loạn, căn không duyên các cảnh. Vì sao? Vì xa lìa tập quán phiền não nên thanh tịnh tối thượng, tịch tịnh vô cầu. Người có phiền não, thất niệm, tán loạn, căn duyên các cảnh khác nhau. Đức Như Lai đặc vô lậu loại bỏ cấu bần, được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở trong Đẳng trì và Đẳng chí nên Như Lai chỉ trụ một oai nghi, an trú trong Đẳng trì cho đến nhập Niết-bàn. Chư thiên v.v... còn chưa thể biết được huống chi Như Lai đã trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô lượng, vô biên Đẳng trì mà trời, người nào có thể biết được? Vì sao? Vì công đức của Như Lai không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, không thể quán sát.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nghe đức Như Lai trải qua ba vô số kiếp tu hành mới thành Phật. Vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Nghĩa ấy không phải vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tu vô lượng công đức mới được thành tựu, không phải trải qua chừng ấy kiếp số mà có thể chứng nhập pháp lý bình đẳng, phải tu rốt ráo mới thành Phật.

Tối Thắng bạch Phật:

- Lành thay! Lành thay! Đức Thế Tôn đã nói hoàn toàn pháp cốt yếu để khuyên tất cả hữu tình phát sanh các căn lành, xa lìa nghiệp chướng, muốn đạt quả Phật, tu Bồ-tát hạnh. Nếu hữu tình nào được nghe oai thần công đức của Như Lai mà sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi, tin tưởng thì nên biết hữu tình ấy sẽ mau thành tựu oai thần công đức như Phật, huống nữa là thọ trì đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng giải cho người khác thì phước đức của người ấy không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nay Thiên vương! Hữu tình kia được Như Lai hộ trì vì trải qua nhiều số kiếp mà người đó đã gieo trồng căn lành, hoặc ở quá khứ đã cúng dường các đức Phật nên mới được nghe oai thần công đức của Phật.

Thiên vương nên biết: Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào tâm không nghi hoặc, trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới, cúng dường hương hoa, nhất tâm chánh niệm như trước đã nói về oai thần công đức của Phật, thì khi ấy Như Lai sẽ từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, làm cho nguyện được đầy đủ. Nếu thiếu hương hoa v.v... cúng

dường mà chỉ nhất tâm niệm công đức oai thần thì khi sắp qua đời sẽ được thấy Phật.

Bấy giờ, Tội Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có hữu tình nào nghe nói đại oai thần công đức của Như Lai như vậy mà không có lòng tin lại còn hủy báng nữa không?

Phật dạy:

- Cũng có, nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn oai thần công đức của Như Lai như vậy sanh tâm sân hận, bất thiện rồi hủy báng, tưởng pháp sư là bạn ác. Người ấy sau khi qua đời sẽ đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu có hữu tình nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà vui mừng, tin thọ, tán thán, ghi nhớ, tưởng pháp sư là bạn lành thì sau khi qua đời được sanh lên trời, dần dần tiến lên thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài bao phủ khuôn mặt, cho đến đỉnh đầu rồi lại bao trùm khắp thân, kế đến che tòa Sư tử, rồi che che khắp đại chúng: đại chúng Bồ-tát, đại chúng Thanh văn, sau đó mới che Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế, như phi như v.v... Sau đó Như Lai thu tướng lưỡi và bảo đại chúng:

- Đức Như Lai có tướng lưỡi này không thể nói lời dối trá. Trong đại chúng hôm nay, Ta đã nói ra điều gì các ông đều nên tin thọ thì luôn được an vui.

Khi Phật thuyết pháp như vậy, ở trong đại chúng có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhẫn, vô lượng hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn tịnh, vô số hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 568

HẾT